

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA
PHƯƠNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...4.1.../CV/PNC-2024

Ngày 30 tháng 07 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**
- Mã chứng khoán : **PNC**
- Trụ sở chính : 940 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN HỮU HOẠT** (Người được ủy quyền Công bố thông tin)
- Địa chỉ: Số 1H đường số 6, Cư xá Bình Thới, Quận 11, Tp. HCM
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Loại thông tin công bố: 24 giờ; 72 giờ; định kỳ
 bất thường; Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: **Giải trình biến động KQKD quý 2 năm 2024 so cùng kỳ (Riêng & Hợp nhất)**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2024 tại đường dẫn www.pnc.com.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu tại VPCT

**CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



NGUYỄN HỮU HOẠT

Số: 12/CV/PNC-2024

V/v: Giải trình biến động KQKD Quý 2 năm 2024 so cùng kỳ

TP.HCM ngày 30 tháng 07 năm 2024

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.**

- Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ Phần Văn Hoá Phương Nam giải trình về nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 2 năm 2024 như sau:

➤ **Giải trình nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh Quý 2 năm 2024 (Riêng)**

CHỈ TIÊU	Quý 2/2024	Quý 2/2023	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2.886.716.179	3.276.767.008	(390.050.829)	88%
Các khoản giảm trừ doanh thu		-		
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	2.886.716.179	3.276.767.008	(390.050.829)	88%
Giá vốn hàng bán	2.125.425.142	2.258.984.044	(133.558.902)	94%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	761.291.037	1.017.782.964	(256.491.927)	75%
Doanh thu hoạt động tài chính	311.433.140	1.785.719.963	(1.474.286.823)	17%
Chi phí tài chính	13.650.247	(5.221.290.663)	5.234.940.910	
Trong đó: Chi phí lãi vay		-		
Chi phí bán hàng		-		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.163.621.669	1.690.130.194	(526.508.525)	69%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(104.547.739)	6.334.663.396	(6.439.211.135)	
Thu nhập khác	27.272.727	440.820.000	(413.547.273)	6%
Chi phí khác	78.000.000	63.500.000	14.500.000	123%
Lợi nhuận khác	(50.727.273)	377.320.000	(428.047.273)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(155.275.012)	6.711.983.396	(6.867.258.408)	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.595.972.786		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(155.275.012)	5.116.010.611	(5.271.285.623)	-103%



Lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2024 có biến động so với cùng kỳ, do một số nguyên nhân chính sau:

- Doanh thu giảm 16% so với cùng kỳ do giảm doanh thu từ mặt bằng cho thuê
- Doanh thu tài chính giảm vì giảm lãi từ cho vay
- Chi phí tài chính không phát sinh dự phòng lãi lỗ đầu tư công ty con

Từ các nguyên nhân trên làm biến động kết quả kinh doanh công ty mẹ trong Quý 2 năm 2024.

➤ Giải trình nguyên nhân biến động Kết quả kinh doanh Quý 2 năm 2024 (hợp nhất):

CHỈ TIÊU	Quý 2/2024	Quý 2/2023	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	142.109.208.609	161.044.591.847	(18.935.383.238)	88%
Các khoản giảm trừ doanh thu	1.382.837.313	2.068.937.831	(686.100.518)	67%
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	140.726.371.296	158.975.654.016	(18.249.282.720)	89%
Giá vốn hàng bán	85.727.660.366	99.844.416.378	(14.116.756.012)	86%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.998.710.930	59.131.237.638	(4.132.526.708)	93%
Doanh thu hoạt động tài chính	4.534.759.307	11.612.251.818	(7.077.492.511)	39%
Chi phí tài chính	315.650.247	389.328.000	(73.677.753)	81%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>13.650.247</i>	<i>-</i>	<i>13.650.247</i>	
<i>Lãi lỗ công ty liên kết</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	
Chi phí bán hàng	50.771.748.873	55.011.983.429	(4.240.234.556)	92%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.918.053.569	9.300.729.479	(1.382.675.910)	85%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	528.017.548	6.041.448.548	(5.587.108.753)	9%
Thu nhập khác	1.433.360.025	4.185.191.576	(2.751.831.551)	34%
Chi phí khác	137.145.704	190.620.968	(53.475.264)	72%
Lợi nhuận khác	1.296.214.321	3.994.570.608	(2.698.356.287)	32%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.824.231.869	10.036.019.156	(8.211.787.287)	18%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	482.761.417	3.921.853.618		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(27.886.240)	41.411.731	(69.297.971)	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.369.356.692	6.072.753.807	(8.142.489.316)	23%

Lợi nhuận sau thuế Quý 2 năm 2024 có biến động so với cùng kỳ, do các nguyên nhân chính như sau:

- o Doanh thu thuần giảm 11% do hoạt động kinh doanh quý 2/2024 suy giảm theo tình hình chung của thị trường và chênh lệch so với cùng kỳ về thời gian ghi nhận doanh thu phim.
- o Doanh thu tài chính giảm 61% chủ yếu do giảm thu nhập từ lãi tiền gửi và cho vay.
- o Thu nhập khác giảm 66%
- o Các khoản chi phí giảm tương ứng với doanh thu.

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý 2/2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023.

Công ty Cổ Phần Văn hoá Phương Nam kính gửi đến quý cơ quan nội dung giải trình như trên.

Trân trọng.

CÔNG TY CP VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Hữu Hoạt